TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Thùy;

Ông Hà Văn Tùng

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hinh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bích T; Tên gọi khác: Không có, sinh ngày 31/7/1970, tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà: Hà Thị G (đã chết); Chồng: Bùi Thế V, sinh năm 1965; Con: có 02 người, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không có, sinh ngày 15/9/1962, tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1962 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án,

chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

3. Lương Thị H; Tên gọi khác: Không có, sinh ngày 03/8/1962, tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn N (đã chết); con bà: Nông Thị L (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử lý hành chính tại quyết định số: 95/QĐ-XPVPHC ngày 13/11/2018, bị cáo đã thi hành xong (đã được xóa), bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Vũ Đức T1, sinh năm 1986, vắng mặt.

2. Hà Văn K, sinh năm 1959, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 28/3/2024, Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Tràng Định làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Khòn Cà, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, thì phát hiện ông Nguyễn Văn D đang có hành vi cộng cáp ghi các số lô, số đề trên tờ giấy vở học sinh ghi cho Vũ Đức T1, số đề 95, 96 x 30.000 đồng; 90 x 40.000 đồng; số lô 67, 76 x 5 lô là 115.000 đồng. Tổng số tiền Vũ Đức T1 đánh lô đề với Nguyễn Văn D là 330.000 đồng, bản thân Nguyễn Văn D tự đánh số đề 00 x 5 lô; 77 x 15 lô, hết 450.000 đồng, tổng tiền ghi số lô, số đề là 780.000 đồng tại gian bán hàng thịt lợn của Nguyễn Văn D, trong khi Nguyễn Văn D ghi số lô, số đề có mặt Lương Thị H (là vợ của D) và Trần Văn Vị có mặt ở đó.

Tang vật tạm giữ của Nguyễn Văn D gồm: Số tiền 850.000 đồng là tiền do ghi số lô, đề của ngày 28/3/2024 và ngày trước đó mà có; 02 (hai) tờ cáp ghi số lô, số đề; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh; Tạm giữ của Nguyễn Bích T gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen có viền đỏ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn D và Lương Thị H đều khai nhận Nguyễn Văn D bắt đầu ghi số lô, số đề cho người khác từ khoảng tháng 02 năm 2024, hàng ngày ghi bán số lô, số đề cho khách đến trước 18 giờ thì tổng hợp số lô, số đề khách đã mua trong ngày rồi Nguyễn Văn D chuyển cáp số lô, số đề cho vợ là Lương Thị H để chuyển cho Nguyễn Bích T để hưởng lợi nhuận phần trăm (trong đó số đề được hưởng 20% trên tổng số tiền số đề và số lô được hưởng

500 đồng trên 01 điểm lô bằng 22.500 đồng). Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 20 phút hàng ngày, Nguyễn Văn D lấy số lô, số đề của người đánh đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thường để tính thắng thua với khách, cụ thể: Số đề đối chiếu vào hai số cuối của giải đặc biệt nếu trùng nhau thì trúng thưởng; số lô đối chiếu vào hai số cuối của các giải; đánh lô xiên căn cứ vào hai số cuối của các giải có hai, ba hoặc bốn cặp số trùng với các số đã đánh thì trúng thưởng. Tỷ lệ cược số đề 1 x 70 tức là đánh 1.000 thắng được 70.000 đồng; số lô tỷ lệ 1 x 80, tức là đánh 1 điểm lô bằng 22.500 thắng được 80.000 đồng, ba càng 1 x 400, tức là đánh 1.000 đồng thắng được 400.000 đồng; đánh Dính tỷ lệ 1 x 70, tức là số khách đánh trùng với số đầu hoặc số cuối của hai số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng, đánh số Đầu tỷ lệ 1 x 70 là đối chiếu số đầu của hai số cuối giải đặc biệt, đánh số Đít tỷ lệ tương tự là đối chiếu số cuối của hai số cuối giải đặc biệt. Trước khi lực lượng Công an phát hiện kiểm tra Nguyễn Văn D đã ghi số lô, số đề cho Vũ Đức T1 số đề: 95, 96 x 30.000 đồng, 90 x 40.000 đồng; số lô: 67, 76 x 5 lô, tổng là 330.000 đồng và Nguyễn Văn D tự đánh số lô: 00 x 5 lô, 77 x 15 lô, tổng là 450.000 đồng. Tổng số tiền ghi số lô, số đề cho người khác và D tự đánh ngày 28 tháng 3 năm 2024 là 780.000 đồng và Nguyễn Văn D chưa kịp chuyển cáp số lô, số đề cho Nguyễn Bích T.

Ngoài ra Nguyễn Văn D còn khai nhận ngày 27 tháng 3 năm 2024, đã ghi số lô, số đề cho những người sau: Ghi cho Vũ Đức T1 số đề: 04, 40 x 20.000 đồng, 40 x 30.000 đồng; Đít 0 x 15.000 đồng, tổng số tiền là 220.000 đồng; Ghi cho Hà Văn K số lô: 19 x 10 lô, 91 x 20 lô, tổng số tiền là 690.000 đồng; Nguyễn Văn D tự đánh số đề: 27, 72, 01, 10, 25, 52, 02, 20, 07, 70, 14, 41, 15, 51, 24, 42 x 10.000 đồng; Kép lệch (10 cặp số) x 20.000 đồng; Dính 3 (19 cặp số) x 20.000 đồng; Dính 4 (19 cặp số) x 10.000 đồng; 09, 90 x 20.000 đồng, tổng tiền đề là 970.000 đồng. Số lô: 27, 72, 77, 91, 16 x 10 lô; 59, 95, 39, 93 x 2 lô, 19, 91, 63 x 10 lô, 24 x 5 lô, tổng tiền lô là 2.092.500 đồng. Tổng số tiền là 3.062.500 đồng, tiền % Nguyễn Văn D được hưởng là 15.000 đồng. Số tiền 3.062.500 đồng Nguyễn Văn D đưa cho Lương Thị H chuyển cho Nguyễn Bích T. Sau khi có kết quả mở thưởng đối chiếu số lô, đề khách đã đánh trong ngày, Nguyễn Văn D trúng thưởng 1.600.000 đồng cụ thể: Dính 4 x 10.000 đồng được 700.000 đồng; Lô 16 x 10 lô và 59 x 2 lô được 960.000 đồng, còn Vũ Đức T1, Hà Văn K không trúng thưởng. Nguyễn Bích T đã trả thưởng cho Nguyễn Văn D với số tiền 1.660.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Bích T và Nguyễn Văn D ngày 27/3/2024 xác định là 5.632.500 đồng.

Ngày 10/6/2024 Nguyễn Bích T đến Chi cục thi hành án dân sự nộp lại số tiền 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001868; Nguyễn Văn D nộp lại số tiền 15.000 đ (mười lăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai Nguyễn Bích T thì Thủy khai nhận: Ngày 27/3/2024 được nhận tờ cáp ghi số lô, số đề với Lương Thị H, ngoài ra còn ghi số lô, số đề cho người khác rồi ghi lại các số lô, số đề với số tiền lớn ra tờ cáp khác và Thủy đem chuyển trực tiếp cho Đường Thu T2 để hưởng lợi nhuận phần trăm. Theo lời khai của Nguyễn Bích T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai, đối chất đối với

Đường Thu T2, tại cơ quan điều tra, T2 không thừa nhận được nhận những tờ cáp ghi số lô, số đề do Nguyễn Bích T chuyển đến, ngoài ra không có tài liệu khác để chứng minh hành vi nhận số lô, số đề của T2.

Tại bản kết luận giám định số: 470/KL-KTHS, ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Số tiền 850.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của Nguyễn Văn D ngày 28 tháng 03 năm 2024, đều là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số: 545/KL-KTHS, ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn đối với 02 (hai) điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn D và Nguyễn Bích T, kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn của ứng dụng "tin nhắn", ứng dụng "Zalo" có nội dung liên quan đến việc trao đổi số lô, số đề từ ngày 01/02/2024 đến 28/03/2024 trong 02 (hai) điện thoại di động.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSTĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 truy tố các bị cáo: Nguyễn Bích T, Nguyễn Văn D, Lương Thị H, về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối Nguyễn Bích T; Nguyễn Văn D; Lương Thị H xử phạt các bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung vì theo biên bản xác minh tài sản do chính quyền địa phương cung cấp xác định các bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Về xử lý vật chứng: Trả cho Nguyễn Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, gắn 02 sim Viettel; số IMEI 1: 8671 4306 3139 539, số IMEI 2: 8671 4306 3139 521; trả cho Nguyễn Bích T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen có viền đỏ, số IMEI 1: 3527 6624 7064 041; số IMEI 2: 3527 6624 7064 058, gắn 01 sim Viettel.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

Tịch thu của Nguyễn Văn D số tiền 850.000 đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 21/6/2024; đơn vị trả tiền: Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự và số tiền 15.000 đ (mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự. Áp dụng biện pháp tư pháp, tịch thu của Nguyễn

Văn D số tiền 1.660.000 đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của Nguyễn Bích T số tiền 3.957.500 đồng để nộp ngân sách nhà nước, trả cho bị cáo số tiền 2.042.500 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo biên lai thu tiền số 0001868 ngày 10/6/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của Vũ Đức T1, Hà Văn K: Hội đồng xét xử thấy rằng những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/3/2024 Nguyễn Văn D ghi lô, đề cho Vũ Đức T1 số tiền là 220.000 đồng; Ghi cho Hà Văn K số tiền là 690.000 đồng; Nguyễn Văn D tự đánh số tiền đề là 3.062.500 đồng. Tổng số tiền ghi lô, đề cho Vũ Đức T1, Hà Văn K và bản thân Nguyễn Văn D tự đánh là 3.972.500 đồng, tiền % Nguyễn Văn D được hưởng và giữ lại trong việc ghi lô, đề là 15.000 đồng. Còn số tiền 3.957.500 đồng Nguyễn Văn D đưa cho vợ là Lương Thị H chuyển cho Nguyễn Bích T. Sau khi có kết quả mở thưởng đối chiếu số lô, đề khách đã đánh trong ngày, Nguyễn Văn D trúng thưởng 1.660.000 đồng, còn Vũ Đức T1, Hà Văn K không trúng thưởng. Xác định tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn D; Lương Thị H và Nguyễn Bích T là 5.632.500 đồng. Như vậy Nguyễn Bích T, Nguyễn Văn D, Lương Thị H phạm tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của các bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phân tích vai trò của các bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đồng phạm với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nhưng là đồng phạm giản đơn; bị cáo Nguyễn Bích T, Nguyễn Văn D cùng thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 5.632.500 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lương Thị H là vợ của bị cáo Nguyễn Văn D tuy không thực hiện hành vi đánh bạc nhưng là người trung gian chuyển cáp lô, đề hộ chồng cho Nguyễn Bích T nên là người đồng phạm với vai trò giúp sức trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Bích T, Nguyễn Văn D có nhân thân tốt do chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành tốt các quy định ở nơi cư trú. Bị cáo Lương Thị H chưa có tiền án, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt các quy định ở nơi cư trú, bị cáo đã bị xử lý hành chính, bị cáo đã chấp hành xong, theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Lương Thị H là người có nhân thân không tốt.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, các bị cáo đã hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Bích T; Nguyễn Văn D nộp lại số tiền thu lợi bất chính; Nguyễn Bích T có bố đẻ là Nguyễn Văn Đức được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Lương Thị H là đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế được chi trả chế độ theo quyết định số: 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện các bị cáo có tài sản. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về số tiền thu lợi bất chính: Số tiền 850.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D ngày 28/3/2024 là số tiền ghi lô, đề ngày 28/3/2024 và những ngày trước đó; số tiền 15.000 đồng là tiền phần trăm (%) hoa hồng đánh lô của bản thân; số tiền 1.660.000 đồng là tiền mà Nguyễn Văn D trúng thưởng; số tiền là 3.957.500 đồng Nguyễn Bích T nhận từ Lương Thị H, do Nguyễn Văn D ghi lô, đề chuyển cho, nên cần phải tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh của Nguyễn Văn D và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen có viền đỏ của Nguyễn Bích T xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[12] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ hành vi, động cơ, mục đích của việc phạm tội tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để trừng trị đối với hành vi mà các bị cáo gây ra và răn đe những người có ý định phạm tội tương tự.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự đối Nguyễn Bích T; Nguyễn Văn D; Lương Thị H.

Căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bích T; Nguyễn Văn D; Lương Thị H phạm tội: Đánh bạc.

2.Về hình phạt:

2.1. Xử phạt Nguyễn Bích T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kháng Chiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Xử phạt Lương Thị H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kháng Chiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung:

3.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Bích T 10.000.000 (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10.000.000 (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3.3 Xử phạt bị cáo Lương Thị H 10.000.000 (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu của Nguyễn Bích T số tiền 3.957.500 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi bẩy nghìn năm trăm đồng) để nộp ngân sách nhà nước, trả cho bị cáo số tiền 2.042.500 đồng (hai triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo biên lai thu tiền số 0001868 ngày 10/6/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Tịch thu của Nguyễn Văn D số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi số: 17 lập ngày 21/6/2024 và số tiền 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001869 ngày 10/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4.3. Truy thu của Nguyễn Văn D số tiền 1.660.000 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh, gắn 02 sim Viettel; số IMEI 1: 8671 4306 3139 539, số IMEI 2: 8671 4306 3139 521 của Nguyễn Văn Dìn và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen có viền đỏ, số IMEI 1: 3527 6624 7064 041; số IMEI 2: 3527 6624 7064 058, gắn 01 sim Viettel của Nguyễn Bích T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- UBND xã Kháng Chiến, TT Thất Khê;
- Các Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Văn Bình